

Bản án số: 155/2021/HS-ST

Ngày 09/6/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Thường

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Văn Trường

Bà Hoàng Thị Lê Dung

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đậu Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Bà Phùng Thị Kim Thoa – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 129/2020/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

**1. Lê Uyên T**, sinh năm 1978 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: 118 đường N, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Nội trợ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; cha tên Lê Quang H (đã chết) và mẹ tên Võ Thị T, sinh năm 1965; gia đình bị cáo có 03 chị em ruột, bị cáo là con thứ 2; có chồng tên Trần Hải A, sinh năm 1979 nhưng đã ly hôn; có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2009;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt ngày 02 tháng 12 năm 2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V (có mặt).

**2. Đặng Ngọc P**, sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 724/14 đường Đ, phường M, Quận M, TP. Hồ Chí Minh; chỗ ở trước khi bị bắt: 824/18/18/4 đường B, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; trình độ văn hóa: 1/12; nghề nghiệp: Bảo vệ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; cha tên Lê Hoài H và mẹ tên Đặng Ngọc L; bị cáo là con một trong gia đình;

Bị cáo bị bắt ngày 01 tháng 12 năm 2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an thành phố V (có mặt).

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đào Năng Trường T, sinh năm 2001; địa chỉ: 143 đường X, phường

T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

2. Bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1973; địa chỉ: 116/4 đường H, phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

\* Người làm chứng:

1. Ông Trần Minh P, sinh năm 1987; địa chỉ: 1419/33/7 đường B, phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

2. Bà Lê Thị Hồng Đ, sinh năm 1990; địa chỉ: 98 đường Trần Bình T, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

3. Ông Kim Hoàng A, sinh năm 1982; địa chỉ: 89 đường P, phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01/12/2020, tại nhà số 842/18/18/4 đường B, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công an phường M, thành phố V phối hợp với Công an phường R, thành phố V bắt quả tang Đặng Ngọc P đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine). P khai nhận số ma túy bị thu giữ là P mua của Lê Uyên T, trú tại nhà số 118 đường Nguyễn An N, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Uyên T, thu giữ của T một gói nylon bên trong có chứa chất rắn màu trắng.

Quá trình điều tra Đặng Ngọc P khai nhận: P nghiện ma túy đá (Methamphetamine) nên ngày 30/11/2020, P cùng bạn gái là Lê Thị Hồng Đ thuê khách sạn T trên đường T, phường T, thành phố V nhằm mục đích sử dụng ma túy. Khoảng 21 giờ cùng ngày, P có gọi điện cho T để hỏi mua 01 (một) gói ma túy đá, T đồng ý và hẹn P đến số 118 đường N, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. P sử dụng xe mô tô biển số 72H7-8757 chở Đ đến nhà T lấy ma túy và đưa 3.000.000 đồng cho T rồi cùng Đ về khách sạn tiếp tục sử dụng ma túy. Sau đó, P và Đ trả phòng khách sạn và cùng nhau đi thuê phòng trọ tại 842/18/18/4 đường B, thành phố V để tiếp tục sử dụng ma túy, do thấy ma túy mua của T kém chất lượng nên P gọi điện yêu cầu T đổi gói khác. Khoảng 21 giờ 30 phút, P và Đ xuống nhà T đổi ma túy, khi mới đi đến đầu phòng trọ 842/18/18/4 đường B thì bị Công an phường M và Công an phường R bắt quả tang cùng tang vật.

Ngoài bán ma túy cho Đặng Ngọc P, Lê Uyên T khai trước đó đã bán ma túy cho Kim Hoàng A vào các ngày 02/10/2020 và ngày 30/11/2020, mỗi lần một viên thuốc lắc với giá 200.000 đồng/01 viên; bán cho Đào Năng Trường T 05 (năm) viên thuốc lắc, nửa hộp 5 ma túy khay với giá 5.000.000 đồng vào ngày 30/11/2020 và bán ma túy cho Trần Minh P vào các ngày 18,19,21/11/2020. A, T, P và T đều khai nhận việc mua bán ma túy nói trên.

Lê Uyên T không thừa nhận việc bán ma túy cho Đặng Ngọc P vào ngày 30/11/2020 nhưng qua chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra: các biên bản ghi lời khai, bản tự khai, biên bản hỏi cung bị can, trích lục điện thoại của

Đặng Ngọc P, biên bản nhận dạng...(các bút lục điều tra từ số 85 đến số 112) có đủ cơ sở để xác định T đã bán ma túy cho P.

Tại Bản kết luận giám định số 504/GĐMT - PC09(Đ2) ngày 8 tháng 12 năm 2020 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, kết luận: 01 (một) gói nylon hàn kín có ký tự “P” trên hai bề mặt bên trong chứa chất rắn màu trắng, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu đỏ của Công an phường 7, thành phố V cùng các chữ ký ghi họ tên: Thiếu tá Nguyễn Thị Thùy Trang, Dương Văn Nhật, Ngô Thị Hoa, Nguyễn Quốc Tiến và Lê Uyên T, gửi đến giám định không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp, có khối lượng 32,1956 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 505/GĐMT - PC09(Đ2) ngày 8 tháng 12 năm 2020 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, kết luận:

+ 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt, được niêm phong trong một phong bì màu trắng (số 01/CAP11), có hình dấu đỏ của Công an phường 11, thành phố V cùng các chữ ký ghi họ tên: Thiếu tá Đoàn Văn Dung, Vũ Mạnh Cường, Hoàng Thị Khích, Huỳnh Văn Lung, Nguyễn Đình Mạnh và Đặng Ngọc P gửi đến giám định có khối lượng 6,5876 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

+ 02 (hai) gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt, được niêm phong trong một phong bì màu trắng (số 02/CAP11), có hình dấu đỏ của Công an phường 11, thành phố V cùng các chữ ký ghi họ tên: Thiếu tá Đoàn Văn Dung, Vũ Mạnh Cường, Hoàng Thị Khích, Huỳnh Văn Lung, Nguyễn Đình Mạnh và Đặng Ngọc P, gửi đến giám định có khối lượng 0,2458 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Cơ quan Công an tiến hành thu giữ vật chứng và các tài sản gồm:

+ Thu của Lê Uyên T: 01 (một) gói nylon hàn kín có ký tự “P” trên hai bề mặt bên trong chứa chất rắn màu trắng qua giám định không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp, có khối lượng 32,1956 gam; 01 (một) camera nhãn hiệu Dahua màu trắng, số S/N 5E09A97PAJEA648, gắn thẻ nhớ Sandisk 128 GB; 01 (một) điện thoại IPHONE 7 Plus màu đỏ, số IMEI: 355835086642014; 01 (một) điện thoại IPHONE XS Max màu vàng đồng, số IMEI: 357278098240477; 01 (một) điện thoại IPHONE 6 màu trắng, số IMEI: 358362062279270.

+ Thu của Đặng Ngọc P: 03 (ba) gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh màu trắng trong suốt, qua giám định có khối lượng 6,8334 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine; 01 (một) xe máy nhãn hiệu Wave, biển số: 72H7-8757, số khung: FMH00001953, số máy: TL-001953; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng có số IMEL 1: 353415/08/214459/6, IMEL 2: 353416/08/214459/4 và số tiền 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng).

+ Thu của Đào Năng Trường T: 01 (một) điện thoại IPHONE 11 ProMax màu xanh, số IMEL: 353901103728194.

Đối với xe máy nhãn hiệu Wave, biển số 72H7-8757, số khung: FMH00001953, số máy TL-001953 thu của P, qua tra cứu là do bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1973, trú tại: 116/4 đường H, phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, đứng tên chủ sở hữu, bà Đ đã bán chiếc xe trên từ lâu nên không nhớ

và không có yêu cầu gì. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã tiến hành đăng thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng, tuy nhiên đến nay vẫn chưa xác định được chủ sở hữu.

Tất cả vật chứng và các tài sản trên được Cơ quan điều tra Công an thành phố V chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V quản lý, chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 149/CT-VKS ngày 12/5/2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố bị cáo Lê Uyên T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo Đặng Ngọc P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo bị cáo Lê Uyên T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo Đặng Ngọc P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Uyên T đã thừa nhận hành vi bán ma túy cho bị cáo Đặng Ngọc P nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo bị cáo Lê Uyên T từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo bị cáo Đặng Ngọc P từ 05 (năm) đến 06 (sáu) năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật của vụ án;

Đề nghị tịch thu sung công 01 (một) xe máy nhãn hiệu Wave, biển số 72H7-8757, số khung: FMH00001953, số máy TL-001953; 01 (một) camera nhãn hiệu Dahua màu trắng, số S/N 5E09A97PAJEA648, gắn thẻ nhớ Sandisk 128 GB; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng có số IMEL 1: 353415/08/214459/6, IMEL 2: 353416/08/214459/4; 01 (một) điện thoại IPHONE 6 màu trắng, số IMEI: 358362062279270 do liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trả lại cho bị cáo T 01 (một) điện thoại IPHONE 7 Plus màu đỏ, số IMEL: 355835086642014; 01 (một) điện thoại IPHONE XS Max màu vàng đồng, số IMEL: 357278098240477 do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Trả lại cho bị cáo P số tiền 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho Đào Năng Trường T 01 (một) điện thoại IPHONE 11 ProMax màu xanh, số IMEL : 353901103728194.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Massstel, màu đen, Imel 1: 352377062024456; Imel2: 352377062024464 là điện thoại của Lê Thị Hồng Đ, sau khi làm việc đối tượng Đ đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra tiếp tục quản lý tài sản này và xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Kim Hoàng A, Đào Năng Trường T và Trần Minh P có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố V đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Bị cáo Lê Uyên T và Đặng Ngọc P đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo thể hiện thái độ ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đào Năng Trường T và bà Hoàng Thị Đ cùng những người làm chứng nhưng họ đã có lời khai tại cơ quan điều tra và không có yêu cầu gì; các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa không yêu cầu hoãn phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Uyên T và bị cáo Đặng Ngọc P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01/12/2020, tại nhà số 842/18/18/4 đường B, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công an phường M, thành phố V phối hợp với Công an phường R, thành phố V phát hiện bắt quả tang Đặng Ngọc P đang có hành vi tàng trữ 6,8334 gam, ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho cá nhân. Số ma túy này P mua của Lê Uyên T với giá 3.200.000 đồng tại nhà của T số 118 đường N, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Uyên T thừa nhận hành vi đã bán số ma túy trên cho Đặng Ngọc P.

Ngoài lần bán ma túy cho Đặng Ngọc P, trước đó Lê Uyên T đã bán ma túy cho Kim Hoàng A vào các ngày 02/10/2020 và ngày 30/11/2020, mỗi lần một viên thuốc lắc với giá 200.000 đồng/01 viên; bán cho Đào Năng Trường T 05 viên thuốc lắc, nửa hộp 5 ma túy khay với giá 5.000.000 đồng vào ngày 30/11/2020 và bán ma túy cho Trần Minh P vào các ngày 18,19,21/11/2020. Các đối tượng Hoàng A, T, P đều thừa nhận việc mua ma túy nói trên của T.

Hành vi của bị cáo Lê Uyên T thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Đặng Ngọc P thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với Kim Hoàng A, Đào Năng Trường T và Trần Minh P có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố V đã ra Quyết định xử phạt hành

chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với Lê Thị Hồng Đ, sau khi làm việc đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ đủ căn cứ xử lý sau.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm; đã xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, góp phần tạo ra mầm mống của những tệ nạn xã hội và tội phạm. Các bị cáo là những người đã trưởng thành, biết việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý và tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Lê Uyên T ngoài lần phạm tội bán ma túy cho bị cáo P, bị cáo đã tự thú khai ra những lần phạm tội trước đó nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo T.

Bị cáo Đặng Ngọc P khi bị bắt quả tang bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm t, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo P.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo sử dụng ma túy, không xác định được thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật vụ án.

Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu Wave, biển số 72H7-8757, số khung: FMH00001953, số máy TL-001953, P khai là xe của bị cáo mua đã lâu không còn lưu giữ giấy tờ. Qua xác minh chiếc xe trên là do bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1973, trú tại: 116/4 đường H, phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, đứng tên chủ sở hữu, bà Đ đã bán chiếc xe trên từ lâu nên không nhớ và không có yêu cầu gì. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã tiến hành đăng thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng, tuy nhiên đến nay vẫn phát sinh người liên quan hoặc sự việc liên quan nào nên tịch thu sung công.

Đối với 01 (một) camera nhãn hiệu Dahua màu trắng, số S/N 5E09A97PAJEA648, gắn thẻ nhớ Sandisk 128 GB; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng có số IMEL 1: 353415/08/214459/6, IMEI 2: 353416/08/214459/4; 01 (một) điện thoại IPHONE 6 Plus màu trắng, số IMEL: 358362062279270 liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên tịch thu sung công.

Trả lại cho bị cáo T 01 (một) điện thoại IPHONE 7 Plus màu đỏ, số IMEL: 355835086642014; 01 (một) điện thoại IPHONE XS Max màu vàng đồng, số IMEL: 357278098240477 do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Trả lại cho bị cáo P số tiền 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho Đào Năng Trường T 01 (một) điện thoại IPHONE 11 ProMax màu xanh, số IMEL: 353901103728194.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Massstel, màu đen, Imel 1: 352377062024456; Imel2: 352377062024464 là điện thoại của Lê Thị Hồng Đ, sau khi làm việc đối tượng Đ đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra tiếp tục quản lý tài sản này và xác minh, làm rõ đủ căn cứ xử lý sau theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Uyên T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Đặng Ngọc P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1. Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Uyên T 07 (bảy) năm tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày 02 tháng 12 năm 2020.

1.2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm t, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Ngọc P 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày 01 tháng 12 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy có trong 01 (một) gói niêm phong số 504/KLGD ngày 08/12/2020 và 02 (hai) gói niêm phong số 504/1, 504/2 cùng ngày 08/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Tịch thu sung công 01 (một) xe máy nhãn hiệu Wave, biển số 72H7-8757, số khung: FMH00001953, số máy TL-001953; 01 (một) camera nhãn hiệu Dahua màu trắng, số S/N 5E09A97PAJEA648, gắn thẻ nhớ Sandisk 128 GB; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng có số IMEL1: 353415/08/214459/6, IMEL2: 353416/08/214459/4; 01 (một) điện thoại IPHONE 6 Plus màu trắng, số IMEL: 358362062279270.

Trả lại cho bị cáo T 01 (một) điện thoại IPHONE 7 Plus màu đỏ, số IMEL: 355835086642014; 01 (một) điện thoại IPHONE XS Max màu vàng đồng, số IMEL: 357278098240477.

Trả lại cho bị cáo P số tiền 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Trả lại cho Đào Năng Trường T 01 (một) điện thoại IPHONE 11 ProMax màu xanh, số IMEL: 353901103728194.

Thực hiện xử lý vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 196/BB.THA và Biên lai thu tiền số 0002208 cùng ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Uyên T và bị cáo Đặng Ngọc P, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo nêu trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.V;
- Công An Tp.V;
- Chi cục THADS Tp.V;
- Các bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Thị Thường**